

Số: 44/2025/QĐST-DS

C, ngày 24 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 659/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Đại diện uỷ quyền: Ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang

* *Bị đơn*: Ông **Võ Văn N**, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Văn N thoả thuận huỷ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy hợp đồng mua bán nền nhà ký kết ngày 15/11/2018 và ngày 08/12/2018 đối với 02 lô đất số 24A-25A mỗi lô ngang 04m, dài 14m(diện tích 112m²) nằm trong thửa đất 3070, tờ bản đồ số 2, diện tích 7.925,0m² tại ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo phiếu kết quả đo đạc chính lý thửa đất ngày 26/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C là phần đất có ký hiệu A1, diện tích 111,9m².

- Bà Nguyễn Thị Đ giao lại cho ông Võ Văn N phần đất có ký hiệu A1, diện tích 111,9m² theo phiếu kết quả đo đạc chính lý thửa đất ngày 26/02/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C(có sơ đồ kèm theo).

- Ông Võ Văn N trả lại bà Nguyễn Thị Đ 240.000.000 đồng và bồi thường số tiền là 240.000.000đồng. Tổng cộng là 480.000.000đồng, thực hiện từ nay đến ngày 16/5/2025 là xong.

- Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí:

Hoàn lại bà Nguyễn Thị Đ 16.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016238 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Ông Võ Văn N tự nguyện chịu 5.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm(đã xét miễn 50% án phí phải chịu của ông).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- CC THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TRẦN TÚ ANH